TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 87/2021/QĐST-HNGĐ	*VB, ngày 25 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 144/2021/TLST-VHNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Vũ Văn L; nơi cư trú: Cum Z, thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Chị Khúc Thị A ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Cum Z, thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng, nơi ở: Thôn TL, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn L và chị Khúc Thị A thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Vũ Văn L và chị Khúc Thị A được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Vũ Văn L và chị Khúc Thị A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Vũ Văn L và chị Khúc Thị A có 01 con chung là Vũ Thị M A, sinh ngày 16-7-2020. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị A trực tiếp

nuôi dưỡng con chung, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Thỏa thuận của anh chị là phù hợp với các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh Vũ Văn L và chị Khúc Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn L và chị Khúc Thị A thỏa thuận: Anh L nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận sự thỏa thuận của anh Vũ Văn L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Văn L và chị Khúc Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn L và chị Khúc Thị A có 01 con chung là Vũ Thị M A, sinh ngày 16-7-2020. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị A trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời hạn nuôi con, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Văn L và chị Khúc Thị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Văn L nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh L đã nộp

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0017630 ngày 01-6-2021. Anh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- UBND xã VQ , huyện VB thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HCTP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thương Huyền